TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 121/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 15 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh 1965. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị L là ông Lưu Công Đ, sinh 1976. Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh 1968

2/ Ông Phan Văn T, sinh 1970

Cùng địa chỉ: ấp N, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận giữa các đương sự về số tiền phải trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả :* Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T tự nguyện trả cho bà Võ Thị L số tiền 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Ông Lưu Công Đ là đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị L thống nhất nhận số tiền trên.

- *Về thời gian trả:* Ông Lưu Công Đ là đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị L với bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T tự nguyện thỏa thuận thời gian từ ngày 07 tháng 8 năm 2018 đến hết ngày 07 tháng 11 năm 2018 bà Đ và ông T trả đủ số tiền 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) cho bà Võ Thị L.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 1322, tờ bản đồ số 09, diện tích 546m^2, tọa lạc tại ấp N, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thị Đ đại diện hộ đứng tên mà hiện bà Võ Thị L đang quản lý. Ông Lưu Công Đ là đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị L với bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T tự nguyện thỏa thuận khi nào bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T trả đủ số tiền 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) cho bà Võ Thị L thì bà Võ Thị L tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Võ Thị L không phải chịu án phí. Đối với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.096.000đồng (Năm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2015/ 0017379 ngày 25 tháng 6 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu được trả lại cho bà Võ Thị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-Đương sự;
-VKSND cùng cấp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh